TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 45/2024/HNGĐ-ST Ngày: 29-5-2024 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo

2. Ông Tống Văn Tâm

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thị Phương Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa: ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: số C B, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Chỗ ở hiện nay: số A, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

- *Bị đơn:* ông Võ Thành P, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: tổ B, khu phố C, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Võ Thành P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Bình Dương, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 80, ngày 17/10/2013.

Sau khi kết hôn, bà N và ông P chung sống tại khu phố C, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận,

nhưng mấy năm về sau ông P tham gia cờ bạc, rượu chè ngày càng nhiều, bỏ bê việc chăm lo gia đình, con cái để tham gia những cuộc vui thâu đêm suốt sáng. Bà N sau khi sinh hai đứa con thì sức khoẻ giảm sút, áp lực công việc, thêm gánh nặng chỉ tiêu gia đình vì ông P mỗi tháng đưa rất ít hoặc không đưa chi phí sinh hoạt, để bà N một mình lo lắng việc chi tiêu, ông P còn gây nợ nần khiến bà N phải trả nợ thay. Giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã dẫn đến không khí gia đình luôn ngột ngạt, mệt mỏi kéo dài. Mặc dù ông P đã nhiều lần hứa hẹn sẽ thay đổi, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng một thời gian ngắn ông P vẫn như cũ, thậm chí còn tệ hơn, uống rượu say xỉn về mắng chửi và đuổi mẹ con bà N đi. Từ tháng 10/2023 đến nay, bà N đã đem 01 con về nhà cha ruột ở phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương sinh sống. Bà N và ông P đã sống ly thân đến hiện tại. Trong quá trình ly thân, ông P không lo chăm sóc con mà nhiều lần hù doạ, khủng bố tâm lý bà N (không cho bà N nói chuyện với con, doạ tự tử, đi vay nợ...) khiến bà N vô cùng mệt mỏi. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Võ Thành P.

Về con chung: Bà N và ông P có 02 con chung là Võ An N1, sinh ngày 12/7/2017 và Võ An L, sinh ngày 12/6/2019. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Võ An L, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Bà N đồng ý để ông P trực tiếp nuôi con chung Võ An N1. Hiện nay bà N đang trực tiếp nuôi cháu L tại phường B, thành phố T, cháu N1 đang sống chung với ông P tại phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Bà N hiện đanh làm kế toán tại Công ty TNHH S (V), mức lương hàng tháng khoảng 16 triệu đồng, bà N hiện có nhà ở ổn định tại phường B và có thêm thu nhập từ việc cho thuê nhà do đó có đủ điều kiện để nuôi con. Ông P thì thường xuyên chơi cờ bạc, uống rượu bia nên không đảm bảo việc nuôi con, quá trình ly thân, ông P nuôi cháu N1 nhưng không quan tâm, chăm sóc về các mặt tinh thần, tình cảm, học hành khiến nhiều lần giáo viên phải phản ánh với bà N. Ông P còn thường chở theo con đi đến những môi trường không lành mạnh, gây ảnh hưởng không tốt đến con cái.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn trình bày:*

Ông P thống nhất với lời trình bày của bà N về thời gian kết hôn, nơi kết hôn và mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do ông P có tham gia chơi cờ bạc, uống rượu bia. Từ tháng 10/2023 đến nay thì hai vợ chồng đã ly thân, không sống chung với nhau. Từ đó đến nay thì ông P đã cố gắng khắc phục, thay đổi, quan tâm chăm sóc con cái, lo làm ăn để lo cho gia đình. Tuy nhiên, bà N vẫn nhất quyết ly hôn thì ông P thống nhất ly hôn với bà N.

Về con chung: ông P và bà N có 02 con chung là Võ An N1, sinh ngày 12/7/2017 và Võ An L, sinh ngày 12/6/2019. Ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu N1 đang ở chung với ông P tại phường V, cháu L đang ở chung với bà N tại phường B, thành phố T.

Ông P hiện đang làm bảo vệ an ninh thuộc khu công nghiệp VSIP2, mức lương hàng tháng khoảng 10 triệu đồng, ngoài ra tại nhà ông P có trồng thêm nhiều loại cây lâu năm và làm thêm công việc cạo mủ cao su nên có đủ điều kiện để nuôi 02 con. Ông P còn có sự hỗ trợ của cha ông P và em gái trong việc trông nom, chăm sóc con. Bà N thì đang mang nợ nần, thu nhập không đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông Võ Thành P giữ nguyên quan điểm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại theo các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Võ Thành P và yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn ông Võ Thành P đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 17/10/2013, bà Nguyễn Thị Thanh N và ông Võ Thành P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T (nay là phường V, thành phố T), tỉnh Bình Dương nên quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông P là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Quá trình chung sống, bà N xác định do ông P tham gia cờ bạc, rượu chè, bỏ bê việc chăm lo gia đình, con cái, gây nợ nần khiến bà N phải trả nợ thay. Giữa hai vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, hai gia đình cũng đã can thiệp nhưng không có kết quả. Từ tháng 10/2023 đến nay, bà N và ông P đã sống ly thân đến nay. Ông P cũng thừa nhận giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do nguyên nhân do ông P có tham gia chơi cờ bạc, uống rượu bia. Từ tháng 10/2023 đến nay thì hai vợ chồng đã ly thân, không sống chung với nhau và cũng đồng ý ly hôn với bà N. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, giữa bà N và ông P cũng

không đưa ra được hành động hay cách thức nào để hàn gắn tình cảm, để gia đình đoàn tụ. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định, hôn nhân giữa bà N và ông P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà N và ông P có 02 con chung là Võ An N1, sinh ngày 12/7/2017 và Võ An L, sinh ngày 12/6/2019. Bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Võ An L, đồng ý để ông Võ Thành P trực tiếp nuôi con chung Võ An N1. Ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con. Xét thấy, hiện nay, bà N và ông P đều có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định nên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Ông P yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con chung nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bà N không có đủ điều kiện nuôi con. Ngoài ra, cháu L còn nhỏ nên cần có sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ, cháu L hiện đang sống chung với bà N, cháu N1 đang trực tiếp chung sống với ông P. Do đó, việc bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và để ông P trực tiếp nuôi dưỡng cháu N1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị Thanh N phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh N đối với bị đơn ông Võ Thành P về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Thanh N được ly hôn với ông Võ Thành P.

1.2. Về con chung: Giao con chung là Võ An L, sinh ngày 12/6/2019 cho bà Nguyễn Thị Thanh N được quyền trực tiếp nuôi. Giao con chung là Võ An N1, sinh ngày 12/7/2017 cho ông Võ Thành P được quyền trực tiếp nuôi.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con: không xem xét giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

1.4. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh N phải nộp số tiền 300.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001254 ngày 04/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- CCTHADS thành phố Tân Uyên;
- UBND phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

Phạm Ngọc Trung